TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-02-2023
"V/v tranh chấp Ly hôn,
và quyền trực tiếp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Khanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Chánh
2. Bà Đặng Thị Thu Vui

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Năng Hiển; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn và quyền trực tiếp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm: 1996 (*có mặt*).
Địa chỉ: Ấp TQ, xã THT, huyện Tân Phước, Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Châu Hoàng N, sinh năm: 1996 (*có mặt*).
Địa chỉ: Ấp CN, xã VL, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2022 và tại phiên toà nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Chị T tự nguyện kết hôn với anh Châu Hoàng N vào năm 2014 và đến ngày 25/4/2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 anh N bỏ nhà đi làm xa, 08 tháng mới về. Khi chị mang thai con thứ hai được 04 tháng thì vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến dẫn đến gây gổ với nhau nên đã sống ly thân từ ngày 20/4/2020 đến nay.

Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị Đỗ Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Châu Hoàng N.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thị Thanh T trình bày trong quá trình chung sống với anh Châu Hoàng Nhi, vợ chồng có 02 con chung là Châu Hoàng VK, sinh ngày: 08/8/2017, giới tính: Nam và Châu Hoàng MK, sinh ngày: 12/12/2020, giới tính: Nam. Trong thời gian sống ly thân chị là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Châu Hoàng N trình bày: Anh thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Đỗ Thị Thanh T theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An ngày 25/4/2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung tên Châu Hoàng VK, sinh ngày: 08/8/2017, giới tính: Nam và Châu Hoàng MK, sinh ngày: 12/12/2020, giới tính: Nam. Do trước đây anh đi làm xa ít về thăm nhà nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khi anh đi làm thì vợ và con sống chung với cha mẹ anh. Khoảng từ cuối tháng 9 năm 2022 đến nay chị T dẫn hai con về cha mẹ ruột ở huyện TP, tỉnh Tiền Giang sinh sống.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị Thanh T. Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con tên Châu Hoàng VK, sinh ngày 08/8/2017, giới tính: Nam và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giáo con chung tên Châu Hoàng MK, sinh ngày 12/12/2020, giới tính: Nam cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết, về nợ chung: Không có.

Chị Đỗ Thị Thanh T khởi kiện anh Châu Hoàng N về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh N là hợp pháp và có đăng ký kết hôn theo quy định tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do cuộc sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, gây gổ với nhau. Nay chị Đỗ Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Châu Hoàng N và anh N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh Châu Hoàng N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Thanh T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Châu Hoàng VK, sinh ngày: 08/8/2017, giới tính: Nam; Châu Hoàng MK, sinh ngày: 12/12/2020, giới tính: Nam và chị không yêu cầu anh Châu

Hoàng N cấp dưỡng nuôi con. Anh Châu Hoàng N yêu cầu được nuôi con tên Châu Hoàng VK, sinh ngày 08/8/2017, giới tính Nam và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh N đồng ý giao con chung tên Châu Hoàng MK, sinh ngày 12/12/2020 giới tính: Nam cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong thời gian chị T với anh N sống ly thân từ năm tháng 8/2022 đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi con, hiện nay chị T cũng có thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Châu Hoàng VK, Châu Hoàng MK; Do đó, yêu cầu của chị T về quyền trực tiếp nuôi con là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

- Về nợ chung, tài sản chung: Chị T và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn và quyền trực tiếp nuôi con chung" là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Chị T, anh N đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Nay chị Đỗ Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Châu Hoàng N và anh N cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị T và anh N là có căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Trúc và anh Nhi có hai con chung tên Châu Hoàng VK, sinh ngày: 08/8/2017, giới tính: Nam; Châu Hoàng MK, sinh ngày: 12/12/2020. Chị Đỗ Thị Thanh T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Châu Hoàng N cấp dưỡng nuôi con. Anh Châu Hoàng N yêu cầu được trực tiếp nuôi một con chung tên Châu Hoàng VK, sinh ngày 08/8/2017, giới tính Nam và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh N đồng ý giao con chung tên Châu Hoàng MK, sinh ngày 12/12/2020 giới tính: Nam cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, từ lúc chị T và anh N xảy ra mâu thuẫn sống ly thân cho đến hiện nay thì chị Trúc là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Châu Hoàng VK và Châu Hoàng MK đã đảm bảo được sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của hai trẻ. Về điều kiện kinh tế và môi trường sống nuôi con của chị T chứng minh đảm tốt hơn so với anh N cụ thể: Chị T đang làm nghề trang điểm tại nhà và hiện là phó phòng kinh doanh của một công ty bất động sản tại Tp.Hồ Chí Minh thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng, hiện tại có nơi ở ổn định, nhà gần trường học cho trẻ. Về phía anh N đang sống chung với cha mẹ, không có nhà

riêng, thu nhập từ nghề nuôi ong lấy mật cùng với gia đình và làm thuê thu nhập không ổn định. Do đó, việc giao cả hai con chung là Châu Hoàng VK và Châu Hoàng MK cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên; Việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp và quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[2.6] *Về án phí*:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thị Thanh T phải chịu tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh T và anh Châu Hoàng N.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Châu Hoàng VK, sinh ngày: 08/8/2017, giới tính: Nam và Châu Hoàng MK, sinh ngày: 12/12/2020, giới tính: Nam cho chị Đỗ Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Anh Châu Hoàng N không trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì quyền lợi của các con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị T và anh N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003305 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, chị T đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Khanh

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh/ Huyện;*
- *Chi cục THA DS;*
- *Các đ/s;*
- *UBND xã Vĩnh Lợi;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*